

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM ĐÀO TẠO



TẬP HUẤN

Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030”
theo Quyết định số: 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018

Người trình bày: Trịnh Xuân Tùng – Chuyên gia đo lường, thử nghiệm
Mobile: 0914 989 096
Email: xuantung4987@gmail.com

Mục tiêu

- Hiểu rõ vai trò của đo lường và chính sách của nhà nước về đổi mới hoạt động đo lường để nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của DN Việt Nam trong thời kỳ mới;
- Doanh nghiệp lựa chọn đăng ký tham gia các chương trình, dự án, nhiệm vụ hỗ trợ trong khuôn khổ của Đề án 996 (đào tạo nâng cao năng lực, hướng dẫn xây dựng và thực hiện chương trình đảm bảo đo lường tại DN, vv...)
- Cơ quan, tổ chức triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 996.

Đối tượng tham dự

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc “Danh mục ngành, lĩnh vực trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường” theo Quyết định số 3807/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2019.
2. Tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường, thử nghiệm.
3. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp.
4. Cơ quan, tổ chức liên quan (cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về TCĐLCL tại địa phương).

NỘI DUNG

1. Hoạt động đo lường và quản lý đo lường trong doanh nghiệp
2. Tổng quan về Đề án 996 (Quyết định 996/QĐ-TTg) và Chương trình đảm bảo đo lường (Quyết định 510/QĐ-BKH-CN)

1. HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG & QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG TẠI DOANH NGHIỆP

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI

- Ở đâu cần phải đo?
- Đo cái gì – đại lượng đo?
- Cần đo với độ chính xác là bao nhiêu?
- Đo trong điều kiện nào?
- Đo bằng phương tiện gì?
- Đo như thế nào (cách đo)?
- Làm gì để đảm bảo kết quả đo được chính xác và tin cậy?
-?

Nhu cầu về đo (thử nghiệm, kiểm tra)

Lĩnh vực áp dụng

định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, sức khỏe, môi trường, hoạt động công vụ

nghiên cứu khoa học, điều khiển, điều chỉnh quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng trong sản xuất, v.v ...;

Biện pháp kiểm soát

theo yêu cầu KTĐL quy định: **TCVN, QĐKT, ĐLVN**

theo yêu cầu KTĐL tự công bố: **định mức kỹ thuật**

Mục đích: đạt được độ chính xác và tin cậy cần thiết

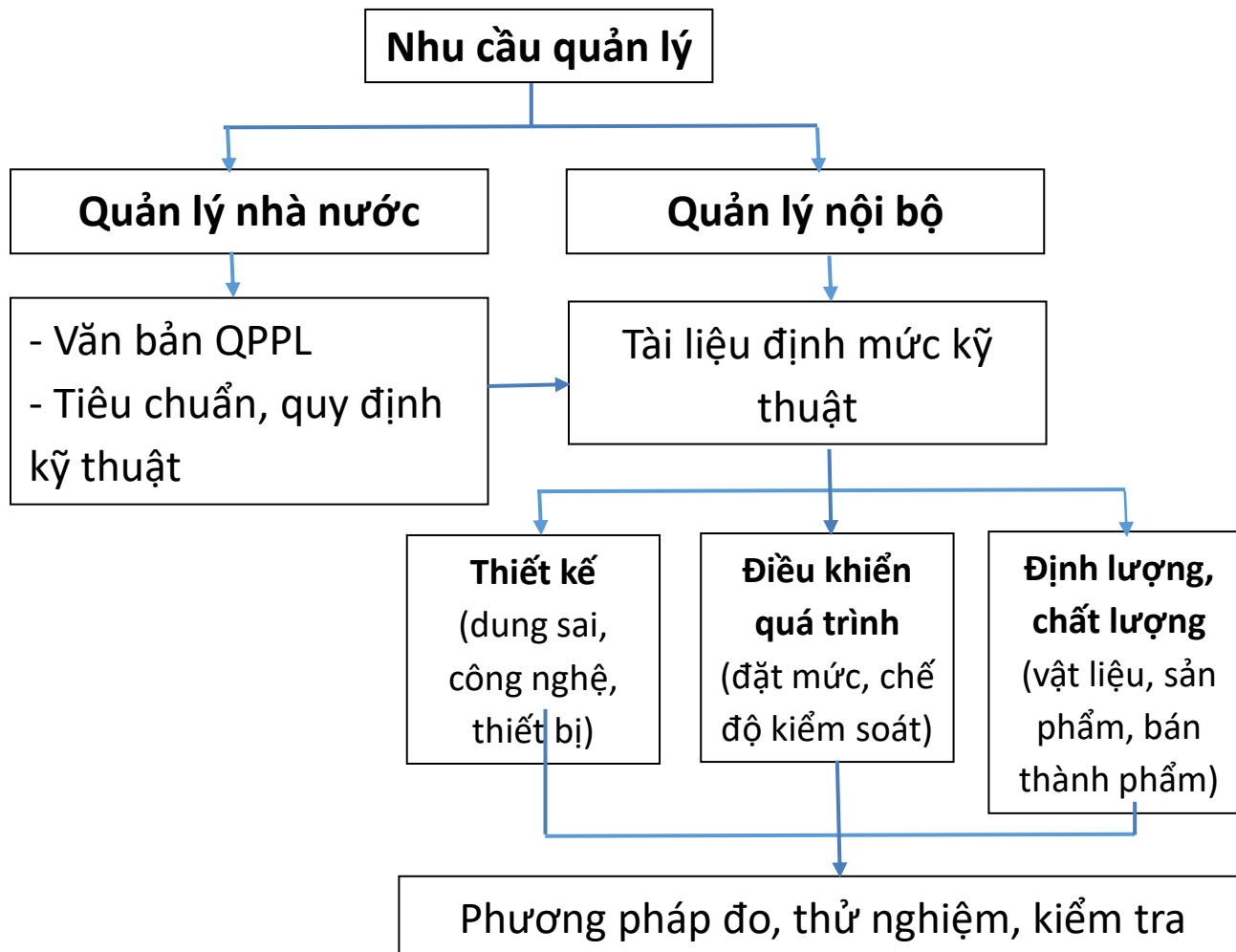
Ví dụ về nhu cầu về đo (thử nghiệm, kiểm tra)

SẢN XUẤT

- Chuẩn bị sản xuất: tiếp nhận nguyên vật liệu (định lượng), chi tiết, bộ phận lắp ráp (kiểm tra)
- Quá trình sản xuất: điều khiển, điều chỉnh (đặt mức) quá trình công nghệ, kiểm soát quá trình
- Giao sản phẩm: kiểm tra nghiệm thu

KINH DOANH

- Tiếp nhận hàng hóa: định lượng, chất lượng
- Vận chuyển, bảo quản, tồn trữ: định lượng, chất lượng
- Phân phối: định lượng, chất lượng
- Định mức hao hụt của quá trình



- **Tổ chức/DN của bạn đang có nhu cầu quản lý nào?**

**Tuân thủ quy định
của nhà nước**

Mục đích?



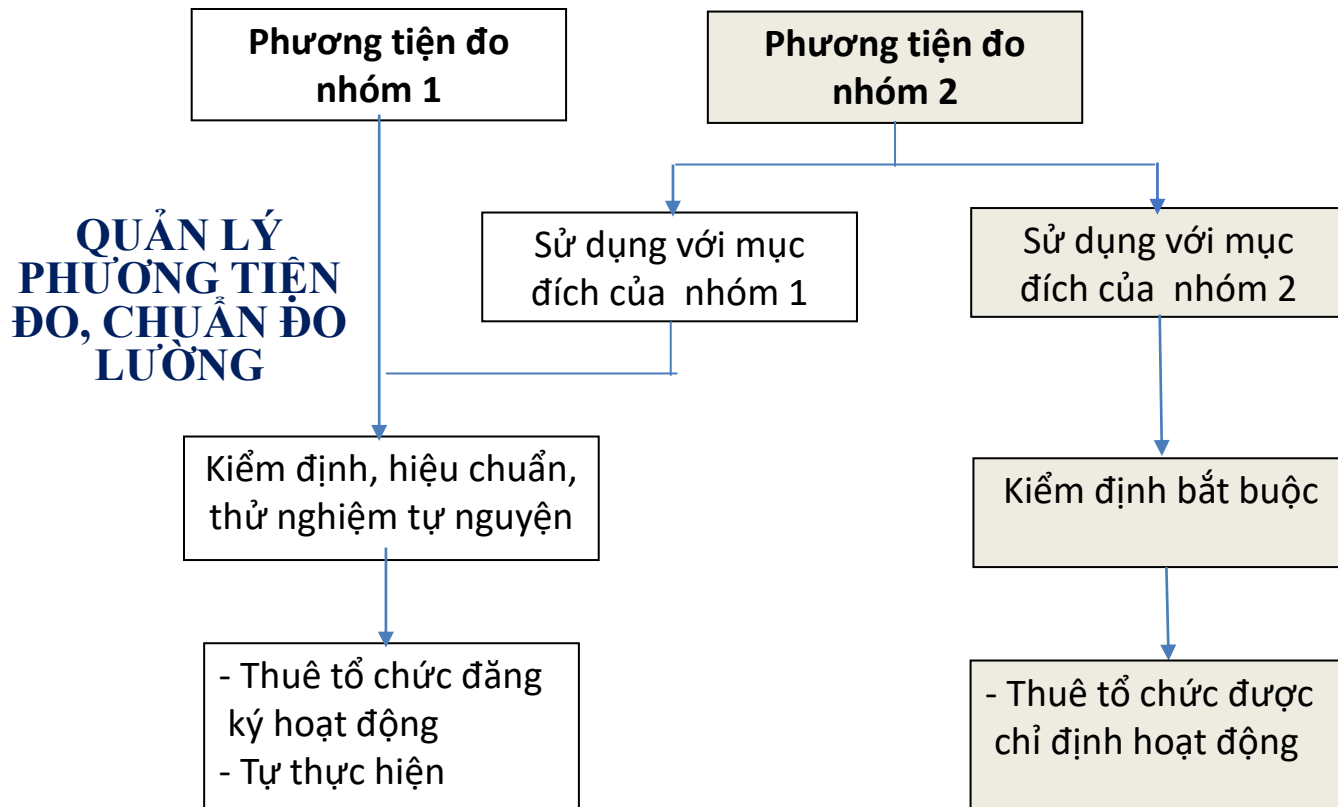
**Tuân thủ quy
định nội bộ**

Mục đích?

Các yếu tố đảm bảo cho phép đo tại doanh nghiệp

Tổ chức, quản lý	Kỹ thuật
Tổ chức: đơn vị/bộ phận quản lý đo lường; đơn vị/bộ phận thực hiện công việc đo lường	Nhu cầu về đo (vị trí, đại lượng, độ chính xác)
Quản lý: <ul style="list-style-type: none">- Nhân sự (số lượng, trình độ, mô tả công việc)- Đào tạo chuyên môn, nâng cao trình độ- Sự tuân thủ- Chế độ kiểm tra, giám sát	Phương pháp đo: <ul style="list-style-type: none">- Điều kiện đo- Thiết bị (chuẩn, mẫu chuẩn, phương tiện đo, thiết bị phụ trợ, vật tư, hóa chất, thuốc thử, vv...)- Trình tự thực hiện- Xử lý kết quả

Các yếu tố đảm bảo cho phép đo tại doanh nghiệp



- **Tổ chức/DN của bạn đang thuê dịch vụ gì?**

**Thuê tổ chức bên
ngoài**

Tại sao?



Tự thực hiện

Tại sao?

Phương tiện đo nhóm 1, 2

- **Phương tiện đo nhóm 1**

- PTĐ được sử dụng trong ngiên cứu khoa học, điều khiển, điều chỉnh quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng trong sản xuất;
- được kiểm soát theo YCKTĐL do tổ chức, cá nhân **công bố** áp dụng.

- **Phương tiện đo nhóm 2**

- PTĐ được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp, hoạt động công vụ
- được kiểm soát theo YCKTĐL **quy định**

*) Theo Luật đo lường

Biện pháp kiểm soát

Phương tiện đo nhóm 1

- Được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm **tự nguyện** (bởi tổ chức KĐHCTN đăng ký hoạt động theo Nghị định số 105/2016/NĐ-CP hoặc tự thực hiện)

Phương tiện đo nhóm 2

- Được **kiểm soát về đo lường** bằng một hoặc một số biện pháp sau:

- a) Phê duyệt mẫu;
- b) Kiểm định ban đầu
- c) Kiểm định định kỳ;
- d) Kiểm định sau sửa chữa.

*) [Thông tư 07/2019/TT-BKHCN quy định về đo lường đối với PTĐ nhóm 2](#)

Yêu cầu cơ bản đối với phương tiện đo

1) Thông tin về đặc tính YCKTĐL được thể hiện trên phương tiện đo hoặc ghi trên nhãn hàng hóa, tài liệu đi kèm

Nội dung phải thể hiện:

- Phạm vi đo/Giá trị danh định; Min; Max
- Cấp/độ chính xác hoặc sai số cho phép lớn nhất;
- Thông tin bổ sung khác, nếu có (*tên phương tiện đo, phạm vi chia độ, thang đo, giá trị độ chia/độ phân giải, lượng đo tối thiểu, vv...*)

Yêu cầu cơ bản đối với phương tiện đo

Ví dụ 1:

- Tên phương tiện đo:
Cân đồng hồ lò xo
- Đặc trưng kỹ thuật đo lường cơ bản:
 - Phạm vi đo: $100\text{ g} \div 2\text{ kg}$
 - Giá trị độ chia: 10 g
 - Cấp chính xác: 4

Ví dụ 2:

- Tên phương tiện đo:
Cột đo xăng dầu
- Đặc trưng kỹ thuật đo lường cơ bản:
 - Lưu lượng lớn nhất: 50 L/min
 - Lưu lượng nhỏ nhất: 5 L/min
Phạm vi đo: $(5 \div 50)\text{ L/min}$
 - Lượng đo tối thiểu: 2 L
 - Cấp chính xác: 0,5 (hoặc Sai số cho phép lớn nhất $\pm 0,5\%$)

Yêu cầu cơ bản đối với phương tiện đo

2) Cấu trúc của phương tiện đo phải bảo đảm ngăn ngừa sự can thiệp dẫn đến làm sai lệch kết quả đo.

Các bộ phận có thể tác động:

- + Bộ phận cảm biến;
- + Bộ phận chuyển đổi và hoặc xử lý tín hiệu vào, ra;
- + Bộ phận chỉ thị/hiển thị/đọc kết quả đo.
- + Cơ cấu điều chỉnh sai số (nếu có)
- + v/v....

Yêu cầu cơ bản đối với phương tiện đo

3) Đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được

- tổ chức, cá nhân **công bố** (*PTĐ nhóm 1*) hoặc
- do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền **quy định áp dụng** (*ĐLVN về QTKĐ, QTTN PTĐ nhóm 2*)

Thông tư số 28/2013/TT-BKHCHN

Nội dung kiểm tra

Nội dung kiểm tra	Chi tiết nội dung cần kiểm tra		Căn cứ/tham chiếu
1. Kiểm tra sự phù hợp với quy định pháp lý	1.1 Tuân thủ quy định về phê duyệt mẫu (PDM)	1.1.1 Sự phù hợp của việc <u>mang ký hiệu PDM</u> và <u>thể hiện đặc tính KTĐL cơ bản</u> của PTĐ 1.1.2 Sự phù hợp của các <u>bộ phận, chi tiết</u> của PTĐ với mẫu đã được phê duyệt 1.1.3 <u>Khả năng ngăn ngừa sự can thiệp</u> dẫn đến làm sai lệch kết quả đo của PTĐ	1. Thông tư 28/2013/TT-BKHCHN: - Điều 10 (khoản 6, điểm c.1 và d) - Điều 19 (khoản 1); - Điều 20 (khoản 4, điểm a)
	1.2 Tuân thủ quy định về kiểm định	Việc thực hiện <u>kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm</u> theo quy định hiện hành	
2. Kiểm tra sự phù hợp với YCKTĐL	2.1 Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu đo lường	Sự phù hợp của <u>đặc tính KTĐL</u> của PTĐ với yêu cầu đã được <u>công bố</u> hoặc <u>quy định</u>	
	2.2 Đáp ứng yêu cầu về lắp đặt, bảo quản, sử dụng	Sự phù hợp của PTĐ với <u>điều kiện về lắp đặt, bảo quản, lưu giữ, sử dụng</u>	

- **Tổ chức/DN của bạn đang có những loại phương tiện đo nào?**

Nhóm 1



Nhóm 2

Phép đo nhóm 1, 2

- **Phép đo nhóm 1**: là loại phép đo được thực hiện trong nghiên cứu khoa học, điều khiển, điều chỉnh quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng trong sản xuất hoặc các mục đích khác

- **Phép đo nhóm 2** : là loại phép đo được thực hiện để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và các hoạt động công vụ khác

Biện pháp kiểm soát

Phép đo nhóm 1

- Thực hiện theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân.
- Độ chính xác do tổ chức, cá nhân tự quyết định và chịu trách nhiệm

Phép đo nhóm 2

- Được thực hiện bằng PTĐ nhóm 2.
- Tuân thủ yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan QLNN có thẩm quyền quy định.

Yêu cầu chung đối với phép đo

- PTĐ, phương pháp, điều kiện đo, mức độ thành thạo của người thực hiện phải phù hợp với:
 - *hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất PTĐ hoặc*
 - *yêu cầu kỹ thuật đo lường công bố hoặc quy định.*
- Độ chính xác của kết quả đo phải bảo đảm được truyền từ chuẩn đo lường thông qua một chuỗi không đứt đoạn các hoạt động hiệu chuẩn, kiểm định (liên kết chuẩn) – *phương tiện đo được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định*

Các phép đo nhóm 2 cụ thể

- **Phép đo thể tích xăng dầu:** Thông tư số 15/2015/TT-BKHCHN

Giới hạn sai số cho phép của kết quả đo không vượt quá 1,5 lần sai số cho phép lớn nhất (MPE) khi kiểm định PTĐ

- **Phép đo khối lượng vàng:** Thông tư số 22/2013/TT-BKHCHN và Quyết định 1550/QĐ-BKHCHN ngày 25/6/2014.

Khoản 2 Điều 1 Quyết định 1550/QĐ-BKHCN
(Ví dụ)

TT	Khối lượng vàng (<i>m</i>)	Giới hạn sai số (<i>S</i>)
<i>Theo gam (g)</i>		<i>Theo miligam (mg)</i>
1	30	13
2	50	17
3	100	30
4	200	56
5	300	80
6	500	130

Các phép đo nhóm 2 cụ thể

- **Phép đo thể tích khí** (Thông tư số 20/2019/TT-BKHCN):

Giới hạn sai số cho phép của kết quả đo không vượt quá

- *1,5 lần sai số cho phép lớn nhất (MPE) khi kiểm định PTĐ đối với LPG, LNG và*

- *2 lần MPE khi kiểm định PTĐ đối với CNG*

Các phép đo nhóm 2 cụ thể

- **Phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ:**
Thông tư số 09/2017/TT-BKHCHN quy định lượng thiếu cho phép
 - Sử dụng cân đồng hồ lò xo: *bảng 2 Thông tư số 09/2017/TT-BKHCHN.*
 - Sử dụng cân khác: *2 lần sai số cho phép lớn nhất khi kiểm định ban đầu*

- **Tổ chức/DN của bạn đang có phép đo nào chịu sự điều chỉnh của nhà nước không?**

Nhóm 1



Nhóm 2

Hàng đóng gói sẵn

Hàng đóng gói sẵn là hàng hóa

- được định lượng theo đơn vị đo **khối lượng**, **thể tích**, **diện tích**, **chiều dài** hoặc **số đếm**,
- được **đóng gói** và **ghi định lượng** trên nhãn hàng hóa mà **không có sự chứng kiến của bên mua**.

**) Theo Thông tư 21/2014/TT-BKHCN*





Hàng đóng gói sẵn nhóm 1, 2

HĐGS nhóm 2

- Là HĐGS có số lượng lớn lưu thông trên thị trường hoặc có giá trị lớn, có khả năng gây tranh chấp, khiếu kiện về đo lường, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, môi trường;
- Kiểm soát theo YCKTĐL do cơ quan có thẩm quyền quy định.

HĐGS nhóm 1

- Là HĐGS không thuộc nhóm 2;
- Kiểm soát theo YCKTĐL do tổ chức, cá nhân công bố.

Biện pháp kiểm soát

- **Lượng của HĐGS nhóm 2** phải phù hợp với
 - yêu cầu kỹ thuật đo lường và
 - **phải có dấu định lượng** trên nhãn hàng hóa theo quy định.
- **Lượng của HĐGS nhóm 1** phải phù hợp với
 - yêu cầu do tổ chức, cá nhân SX, NK công bố và
 - **được mang dấu định lượng** trên nhãn hàng hóa do tổ chức, cá nhân đó tự quyết định.

Thông tư số 28/2013/TT-BKHHCN

Nội dung kiểm tra

Nội dung kiểm tra	Chi tiết nội dung cần kiểm tra	Căn cứ/tham chiếu
1. Kiểm tra sự phù hợp về <u>yêu cầu kỹ thuật</u> đối với lượng của HÐGS	1.1.1 Yêu cầu về <u>ghi lượng</u> của HÐGS trên nhãn hàng hóa	1. Thông tư 28/2013/TT-BKHHCN: - Điều 19 (khoản 3, điểm a)
	1.1.2 Yêu cầu về <u>hình dáng, kích thước</u> và các yêu cầu khác của bao gói HÐGS	
2. Kiểm tra sự phù hợp về <u>yêu cầu đo lường</u> đối với lượng của HÐGS	Đáp ứng yêu cầu về <u>đo lường đối với lượng của HÐGS</u>	2. Thông tư 21/2014/TT-BKHHCN - Điều 4
3. Kiểm tra việc thể hiện <u>dấu định lượng</u>	Đáp ứng yêu cầu về thể hiện <u>dấu định lượng của HÐGS</u>	- Điều 5 - Phụ lục 1, 2, 3, 4

- **Tổ chức/DN sản xuất hàng đóng gói sẵn nào?**

Nhóm 1



Nhóm 2

KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Định nghĩa, đối tượng

Kiểm định là hoạt động đánh giá, xác nhận **các** đặc tính kỹ thuật đo lường của **phương tiện đo** phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường

Hiệu chuẩn là hoạt động xác định, thiết lập **mối quan hệ** giữa giá trị đo của **chuẩn đo lường, phương tiện đo** với giá trị đo của đại lượng cần đo

Thử nghiệm là việc xác định một hoặc **một số** đặc tính kỹ thuật đo lường của **phương tiện đo**

Điều 3 Luật Đo lường

Nội dung kỹ thuật

Kiểm định

- đặc tính kỹ thuật
 - Cấu tạo
 - Chức năng vận hành
- đặc tính đo lường
 - Sai số
 - Độ lặp lại
 - Độ hồi sai
 - Vv...
- Điều kiện làm việc bình thường

Hiệu chuẩn

- mối quan hệ
 - $\Delta = X_d - X_c$
 - $K = X_c / X_d$
- độ không đảm bảo đo
- Điều kiện làm việc bình thường

Thử nghiệm

- một/một số đặc tính kỹ thuật và đo lường
- Điều kiện làm việc bình thường
- các phép thử bổ sung:
 - độ bền (mô phỏng tuổi thọ)
 - khả năng làm việc trong điều kiện khắc nghiệt (*tại giá trị cực trị của các yếu tố ảnh hưởng*)

Mục đích

Kiểm định

- xác định sự phù hợp với yêu cầu quy định để cho phép sử dụng

Hiệu chuẩn

- cung cấp giá trị thực tế và số hiệu chính để đạt được độ chính xác cần thiết khi sử dụng (sử dụng kết quả đo kèm theo số hiệu chính)

Thử nghiệm

- cung cấp giá trị thực tế để sử dụng phù hợp với mục đích cụ thể.
- xác định sự phù hợp với yêu cầu quy định để đánh giá, phê duyệt mẫu phương tiện đo

QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn (tham khảo)

PTĐ nhóm 2

- Thông tư
07/2019/TT-
BKHCN

Chuẩn công tác

- ĐLVN về quy trình hiệu chuẩn chuẩn đo lường (*tcvn.gov.vn – mục văn bản kỹ thuật đo lường việt nam*)

Thiết bị khác

- Tổ chức, cá nhân sử dụng tự quy định.
- Khuyến cáo của tổ chức công nhận

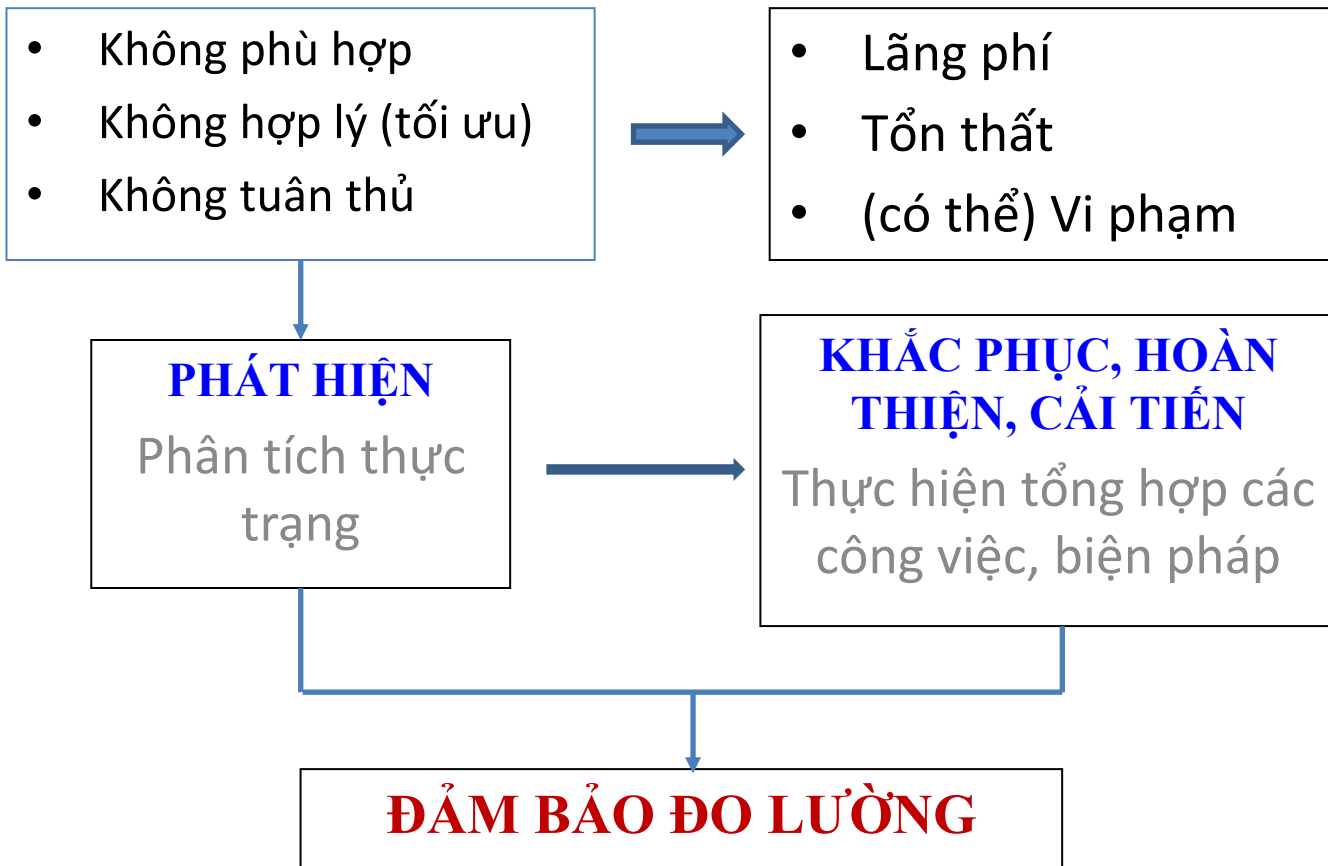
- **Tổ chức/DN xác định chu kỳ KĐ/HC phương tiện đo của mình như thế nào?**

Nhóm 1



Nhóm 2

VẤN ĐỀ CỦA DOANH NGHIỆP?



Ví dụ về đo, thử nghiệm, kiểm tra tại nhà máy cán thép

Giai đoạn	Đối tượng/quá trình	Phép đo, thử nghiệm, kiểm tra
Chuẩn bị sản xuất	Phôi thép	Khối lượng
		Kích thước
		Thành phần hóa học
	Dầu	Thành phần hóa học
		Khối lượng
Sản xuất	Nung phôi thép	Nhiệt độ
		Lưu lượng gió
		Lưu lượng dầu
	Cán thép	Áp suất
		Dòng điện
		Kích thước trục cán
		Lỗ hình
Thử nghiệm thu và phân phối	Thép hình	Kích thước
		Cơ lý (uốn, kéo, nén)
		Khối lượng
	Phân phối sản phẩm	Khối lượng

Ví dụ về đo, thử nghiệm, kiểm tra tại doanh nghiệp đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Giai đoạn	Đối tượng/quá trình	Phép đo, thử nghiệm, kiểm tra
Tiếp nhận	Số lượng	Bể tàu, xà lan: chiều cao, nhiệt độ, tra bảng, chuyển đổi
		Đồng hồ: thể tích, nhiệt độ, áp suất
		Bể đong cố định: chiều cao, nhiệt độ, tra bảng, chuyển đổi
	Chất lượng	Thành phần theo TCVN
Tồn trữ, vận chuyển	Số lượng	Đồng hồ, Bể đong cố định, Xà lan, Xi téc ô tô
	Chất lượng	Chỉ tiêu chính
Phân phối	Số lượng	Đồng hồ, Bể đong cố định, Xà lan, Xi téc ô tô
		Cột đo xăng dầu
	Chất lượng	Mẫu lưu

- **Tổ chức/DN chia sẻ về quá trình sản xuất/kinh doanh của mình?**

Xác định quá trình/đối tượng cần kiểm soát đo lường



Phân tích, đánh giá thực trạng

Xác định biện pháp, mức độ quản lý

2. ĐỀ ÁN

**“Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030”
Theo Quyết định số: 996/QĐ-TTg 10/8/2018;
(KH thực hiện Đề án 996 tại Quảng Ngãi theo Quyết định 101/KH-UBND ngày 15/7/2021)**

Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển hạ tầng đo lường quốc gia theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

b) Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp;

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường.

Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

d) Xây dựng và áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác QLNN về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ KĐHCTN PTĐ, chuẩn đo lường.

đ) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.

Mục tiêu

2. Mục tiêu cụ thể

Chỉ tiêu	Đến 2025	Đến 2030
Chuẩn QG/MRA	41/200	MRA 300
Thống nhất <u>định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đo lường</u> từ cấp quốc gia đến cấp bộ ngành, địa phương;		
Chuẩn đo lường, chất chuẩn, PTĐ	100	250
Đào tạo, bồi dưỡng, CB	10.000	20.000
Chương trình ĐBĐL, DN	50.000	100.000
Áp dụng bộ tiêu chí quốc gia, PTN	1000	2000

Tại Quảng Ngãi

1. Đầu tư ít nhất 05+05 chuẩn đo lường;
2. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức về ĐL
3. Triển khai chương trình ĐBĐL cho ít nhất 20+30
4. Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia về ĐL: 2+3

Nhiệm vụ, giải pháp

1. **Đổi mới, sửa đổi chính sách:**

- Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường;
- Chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi; thúc đẩy xã hội hóa; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ đo lường;
- Danh mục SP công nghệ cao khuyến khích phát triển;
- Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo.

Nhiệm vụ, giải pháp

2. Phát triển hạ tầng đo lường quốc gia:

- PT hạ tầng KTĐL cấp quốc gia và các ngành lĩnh vực theo hướng đồng bộ, hiện đại và đáp ứng hội nhập quốc tế;
- Mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ KĐHCTN đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia;
- Phát triển hạ tầng đo lường QG; duy trì hệ thống chuẩn đo lường quốc gia;
- Tăng cường hoạt động nghiên cứu, ứng dụng;
- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ở trong và ngoài nước;
- Nghiên cứu phát triển, thương mại hóa SP nghiên cứu.

Nhiệm vụ, giải pháp

3. Nâng cao hiệu quả QLNN về đo lường:

- Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường;
- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng SPHH:

- Doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình ĐBĐL;
- Tổ chức KĐHCTN: đáp ứng yêu cầu bộ tiêu chí quốc gia;
- Tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất.

Nhiệm vụ, giải pháp

5. Tăng cường hợp tác quốc tế:

- Hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực;
- Trao đổi, hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ;
- Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau song phương và đa phương.

6. Đẩy mạnh truyền thông về hoạt động đo lường:

- Diễn đàn đo lường doanh nghiệp Việt Nam thường niên, hội nghị KHKT đo lường toàn quốc; thi đua, khen thưởng;
- Thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức.

Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

- Ngân sách nhà nước + doanh nghiệp + nguồn khác;
- NSNN: Đổi mới, sửa đổi chính sách; phát triển hạ tầng đo lường quốc gia; nâng cao hiệu quả QLNN; hỗ trợ DN đảm bảo chất lượng SPHH; HTQT; truyền thông;

2. Quản lý, sử dụng kinh phí NSNN: theo quy định pháp luật.

Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (Chủ trì)

- a) Xây dựng kế hoạch và triển khai; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết; định kỳ báo cáo TTg.
- b) Tổ chức nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; phê duyệt các nhiệm vụ KHCN; xây dựng và phê duyệt Danh mục ngành, lĩnh vực trọng tâm cần tăng cường, đổi mới; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình ĐBĐL.
- c) Xây dựng kế hoạch, dự toán, phân bổ và giao dự toán kinh phí cho hoạt động KHCN để triển khai Đề án.
- d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương rà soát hạ tầng kỹ thuật đo lường bảo đảm thống nhất định hướng phát triển.
- đ) Ban hành, triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.
- e) Phối hợp các bộ, cơ quan liên quan tham gia đàm phán các MRA

Tổ chức thực hiện

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ :

- chủ trì, đề xuất, phối hợp Bộ KH-CN xây dựng, phê duyệt các nhiệm vụ thuộc Đề án trong phạm vi QLNN;
- Chủ trì, phối hợp Bộ KH-CN thực hiện việc ĐBĐL chính xác trong doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;
- Chủ trì, phối hợp Bộ KH-CN hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về đo lường cho DN khi tham gia hoạt động SX, KD, XNK;
- Huy động, bố trí kinh phí triển khai Đề án.

b) **Bộ TC, KHĐT**: chủ trì, phối hợp với Bộ KH-CN bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

Tổ chức thực hiện

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) phê duyệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án trên địa bàn.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ DN thuộc Danh mục và các doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng triển khai các cơ chế chính sách theo nội dung của Đề án.

c) Định kỳ tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ KHCN để tổng hợp, báo cáo TTg Chính phủ.

Tổ chức thực hiện

4. Phòng TM&CN VN, Hiệp hội DNVVN, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp:

a) Tham gia phối hợp với các bộ ngành, địa phương để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, hội, hiệp hội thành viên tham gia thực hiện nội dung của Đề án.

b) Phối hợp với Bộ KH&CN tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án đến các doanh nghiệp liên quan để tham gia thực hiện.

Một số dự án, nhiệm vụ KH-CN hỗ trợ trong khuôn khổ Đề án 996 thực hiện năm 2022

- **Nhiệm vụ** “Nghiên cứu xây dựng các chương trình, tài liệu đào tạo và tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ DN Việt Nam đổi mới hoạt động đo lường thông qua thực hiện chương trình ĐBĐL”
- **Mục tiêu cụ thể:**
 - 10 khóa đào tạo về Chương trình ĐBĐL tại DN
 - 07 khóa đào tạo chuyên gia tư vấn
 - Phân tích thực trạng đo lường tại 15 DN
 - Tư vấn xây dựng Chương trình ĐBĐL tại 05 DN
- **Đơn vị chủ trì:** QTC

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
Số: 666 /QĐ-GTTN
Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đảm bảo đo lường tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu xá

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 1290/KHCN-TDC, ngày 13/12/2021 của Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp.

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đảm bảo đo lường tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu xá;
- Địa điểm thực hiện: tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu xá;

- Thời gian thực hiện: 05 năm, từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 12 năm 2025;
- Các mục tiêu, nhiệm vụ chính, giải pháp thực hiện, kinh phí thực hiện và tổ chức thực hiện Chương trình *như phụ lục kèm theo*.

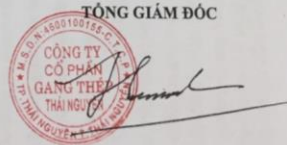
Điều 2. Giao Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu xá có trách nhiệm triển khai, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình đảm bảo đo lường theo phụ lục quy định tại Điều 1, dưới sự hỗ trợ của Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Thái Nguyên và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 3. Giao Phòng Kỹ thuật Công ty có trách nhiệm quản lý, giám sát việc thực hiện Chương trình.

Điều 4. Các ông Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng ban Công ty, Giám đốc Nhà máy Cán thép Lưu xá chiểu Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- TGD Công ty;
- Các P.TGD Công ty;
- Như Điều 4;
- Lưu VT, KT, (H, 5).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Hạnh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 405 /QĐ-KHCN Thái Nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận Chương trình đảm bảo đo lường tại Chi nhánh Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu xá

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 3807/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp";

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-GTTN ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình đảm bảo đo lường tại Chi nhánh Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu xá;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận Chương trình đảm bảo đo lường tại Chi nhánh Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu xá. (Có Chương trình kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Quản lý Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng hướng dẫn, hỗ trợ Chi nhánh Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu xá tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình đảm bảo đo lường đã được phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

(số 510/QĐ-BKHHCN ngày 17/3/2021)

**Hướng dẫn xây dựng và triển khai thực
hiện Chương trình đảm bảo đo lường
tại doanh nghiệp**

Điều 1. Mục đích

1. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp (gọi tắt là Chương trình).
2. Làm cơ sở để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc “Danh mục ngành, lĩnh vực trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường” theo Quyết định số 3807/QĐ-BKH-CN ngày 18/12/2019.
2. Tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường, thử nghiệm.
3. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Giải thích từ ngữ (điều 3)

Đảm bảo đo lường là

- tập hợp các nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực thực hiện
- tăng cường, đổi mới kiểm soát về đo lường đối với phương tiện đo, chuẩn đo lường, thiết bị thử nghiệm, kiểm tra; phương pháp đo, thử nghiệm, kiểm tra; lượng của hàng đóng gói sẵn nhằm
- bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp;

Giải thích từ ngữ (điều 3)

16. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp:

- xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường;
- thực hiện các thủ tục hành chính liên quan theo quy định pháp luật.

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG**

Điều 4. Cấu trúc của Chương trình

1. Cấu trúc chung

- a) Tên Chương trình.
- b) Thời gian thực hiện Chương trình.
- c) Mục tiêu của Chương trình.
- d) Các nhiệm vụ chính của Chương trình.
- đ) Giải pháp thực hiện.
- e) Kinh phí thực hiện Chương trình.
- g) Tổ chức thực hiện.

2. Tùy thuộc vào thực tế tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Chương trình có thể gồm một phần hoặc toàn bộ các nội dung tại khoản 1.

Tên và thời gian thực hiện

Điều 5. Tên Chương trình đảm bảo đo lường

Tên Chương trình thường gắn với tên doanh nghiệp.

Ví dụ 1: Chương trình đảm bảo đo lường tại Công ty

Điều 6. Thời gian thực hiện Chương trình

Thời gian thực hiện được xác định cho một giai đoạn (ít nhất là 01 năm).

Ví dụ 2: Chương trình đảm bảo đo lường tại Công ty... giai đoạn đến năm 2025.

Ví dụ 3: Chương trình đảm bảo đo lường tại Doanh nghiệp... năm 2021.

Điều 7. Mục tiêu của Chương trình

1. Mục tiêu chung: Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường tại (*doanh nghiệp*) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chỉ tiêu định lượng về tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, nhân công, giảm thất thoát, giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ.

b) Mức độ tăng cường kiểm soát về đo lường đối với PTĐ, phương pháp đo, thử nghiệm, kiểm tra; lượng của HĐGS; kiểm soát chất lượng SPHH, dịch vụ.

c) Mức độ tăng cường kiểm soát môi trường; bảo đảm an toàn, sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm.

d) Mức độ nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của DN để tham gia chuỗi cung cấp SPHH toàn cầu.

3. Tùy thực tế và nhu cầu phát triển, DN lựa chọn mục tiêu cụ thể.

- **Tổ chức/DN hướng tới mục tiêu nào cho hoạt động sản xuất/kinh doanh, dịch vụ của mình?**

Giảm tổn thất tối đa 3% tại khu vực cân định lượng



Đảm bảo 100% quá trình cân đo có thiết bị để đo lường.

Điều 8. Nhiệm vụ của Chương trình

1. **Rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản đang áp dụng**

- a) quy định pháp luật về đo lường có liên quan.
- b) quy trình nội bộ (phương pháp đo, thử nghiệm, kiểm tra, điều chỉnh các thông số chính của quá trình công nghệ; quy trình KĐHCTN phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm, kiểm tra; quy trình kiểm soát HĐGS ...).
- c) tài liệu định mức kỹ thuật về đo lường.
- d) văn bản quy chế, nội quy liên quan.

Điều 8. Nhiệm vụ của Chương trình

2. Rà soát, tăng cường thực hiện đảm bảo đo lường đối với

- a) chuẩn đo lường, chất chuẩn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm;
- b) phương tiện đo, thử nghiệm, kiểm tra, thực hiện phương pháp đo, thử nghiệm, kiểm tra; kiểm soát lượng HĐGS.

Điều 8. Nhiệm vụ của Chương trình

3. Ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến, đổi mới tăng cường để phát triển sản xuất, kinh doanh

- a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến.
- b) Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản về triển khai ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến.
- c) Trang bị mới, tăng cường chuẩn đo lường, phương tiện đo, thử nghiệm, kiểm tra để thực hiện các quy trình đo lường mới.
- d) Tổ chức thực hiện đảm bảo đo lường theo các văn bản mới.

Điều 8. Nhiệm vụ của Chương trình

4. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật và quản lý về đo lường cho nhân viên quản lý, nhân viên kỹ thuật của doanh nghiệp.

5. Xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng của các đơn vị, bộ phận sản xuất, chế tạo, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa.

Điều 8. Nhiệm vụ của Chương trình

6. Doanh nghiệp lựa chọn các nhiệm vụ phù hợp để xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình để đạt được mục tiêu và nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh,

7. Lập kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường theo mẫu tại Phụ lục.

- **Tổ chức/DN đang cần thiếu/cần hỗ trợ nội dung gì?**

Đào tạo;

Tư vấn;

**Đổi mới hoạt động đo lường
thông qua chuẩn hoá hoặc
đầu tư mới**



**Rà soát việc đáp ứng
các quy định pháp
luật**

Điều 9. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tổ chức quản lý

- a) Thiết lập và phân công nhiệm vụ thể đến từng đơn vị, bộ phận, cá nhân chủ trì, tham gia.
- b) Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn.
- c) Lồng ghép ban hành và tổ chức thực hiện quy chế về khen thưởng; kỷ luật...

Điều 9. Giải pháp thực hiện

2. Tăng cường hợp tác, liên kết trong, ngoài nước

- a) Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình.
- b) Hợp tác, liên kết nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về đo lường tiên tiến.
- c) Hợp tác, liên kết khai thác, sử dụng các phương tiện đo, chuẩn đo lường, thiết bị thử nghiệm, kiểm tra.

Điều 9. Giải pháp thực hiện

3. Tuyên truyền, phổ biến

a) Tuyên truyền, phổ biến trong doanh nghiệp, trên phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tham gia diễn đàn đo lường doanh nghiệp VN thường niên, hội nghị KHKT đo lường toàn quốc định kỳ 5 năm và các hội nghị, hội thảo về Chương trình đảm bảo đo lường

Điều 9. Giải pháp thực hiện

4. Tăng cường thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa sản phẩm

a) Tham gia các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, Chương trình xúc tiến thương mại...

b) Tăng cường xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường.

5. Doanh nghiệp lựa chọn các giải pháp phù hợp để xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 10. Kinh phí thực hiện Chương trình

(Quyết định số [996/QĐ-TTg](#))

- **Kinh phí:** từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác;
- **Ngân sách nhà nước:**
 - đổi mới, sửa đổi chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp;
 - tăng cường phát triển hạ tầng đo lường quốc gia;
 - nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường;
 - triển khai công tác hỗ trợ DN đảm bảo chất lượng SPHH; tăng cường HTQT;
 - đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường;

**XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT, TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHƯƠNG
TRÌNH ĐẢM BẢO ĐO LƯỜNG**

Điều 11. Tiêu chí xây dựng, phê duyệt Chương trình

1. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kinh phí thực hiện bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp quy định.
2. Đáp ứng định hướng phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN.
3. Phù hợp với Hướng dẫn.

Điều 12. Trình tự xây dựng Chương trình

1. Các bước xây dựng:

- a) Phân tích thực trạng đảm bảo đo lường (theo Điều 13);
- b) Dự kiến hiệu quả (theo Điều 14);
- c) Xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp cho từng năm, từng giai đoạn;
- d) Xây dựng dự thảo Thuyết minh và dự thảo Chương trình;
- đ) Lấy ý kiến các đơn vị, cá nhân dự kiến được phân công thực hiện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;
- e) Hoàn thiện, trình phê duyệt Chương trình;

2. Doanh nghiệp lựa chọn thực hiện một số hoặc toàn bộ các bước khi xây dựng Chương trình.

Điều 13. Phân tích thực trạng đảm bảo đo lường

1. Phân tích, đánh giá các yếu tố đảm bảo đo lường:

- a) yếu tố tổ chức quản lý.
- b) yếu tố phương pháp.
- c) yếu tố kỹ thuật.

Điều 13. Phân tích thực trạng đảm bảo đo lường

2. Việc phân tích phải xác định, đánh giá, thiết lập được

- a) thực trạng các yếu tố.
- b) các đối tượng (đơn vị trực thuộc, quá trình).
- c) kết quả và hạn chế, tồn tại; nguyên nhân tồn tại, hạn chế.
- d) thuận lợi, khó khăn, nguồn lực thực hiện ĐBĐL hiện tại.
- đ) yêu cầu mới của đảm bảo đo lường.
- e) điều kiện (bên trong và bên ngoài) để giải quyết các hạn chế, tồn tại và thực hiện các yêu cầu mới.
- g) lợi thế, rủi ro, nguồn lực thực hiện.

Điều 13. Phân tích thực trạng đảm bảo đo lường

3. Phương pháp phân tích

a) **so sánh**: đánh giá chung, đánh giá khái quát tình hình biến động của các chỉ tiêu phân tích.

b) **loại trừ**: xác định mức độ ảnh hưởng của yếu tố cụ thể đến kết quả bằng cách khi xác định mức độ ảnh hưởng của yếu tố này thì loại trừ mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khác.

c) **phương pháp phân tích khác** (cân đối, chi tiết, liên hệ...): để đánh giá chi tiết cho từng đơn vị, quá trình, từng yếu tố cụ thể...

d) **lựa chọn một hoặc các phương pháp** phân tích tùy thuộc nội dung, yêu cầu cụ thể.

Điều 13. Phân tích thực trạng đảm bảo đo lường

4. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cần tăng cường, đổi mới tại doanh nghiệp.

5. Đề xuất mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp cho từng năm, từng giai đoạn.

[2.Ke hoạch thực hien ĐBĐL-Bieu mau.doc](#)

Điều 14. Dự kiến hiệu quả

1. Hiệu quả kinh tế hằng năm:

a) Giảm tổn thất kinh tế do loại trừ, khắc phục được các lỗi trong kiểm định, hiệu chuẩn, sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện, thiết bị đo, thử nghiệm, kiểm tra và việc thực hiện các phương pháp đo, thử nghiệm, kiểm tra;

b) Giảm chi phí nghiên cứu và vận hành do đổi mới, áp dụng phương pháp đo mới, sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện, thiết bị đo, thử nghiệm, kiểm tra mới có chất lượng và công nghệ cao hơn;

c) Tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, nâng cao năng suất lao động;

d) Nâng cao hiệu quả kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

Điều 14. Dự kiến hiệu quả

2. Hiệu quả xã hội: được thực hiện thông qua ước định mức độ tăng cường kiểm soát môi trường; bảo đảm an toàn, sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Hiệu quả hội nhập: mức độ nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia chuỗi cung cấp sản phẩm, hàng hóa toàn cầu.

4. Doanh nghiệp lựa chọn nội dung dự kiến hiệu quả phù hợp.

[Vi du tinh hieu qua kinh te.docx](#)

Điều 15. Xây dựng, phê duyệt Chương trình

1. Đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp được phân công chủ trì, đầu mối
 - xây dựng Chương trình (theo Điều 12)
 - trình người đứng đầu doanh nghiệp phê duyệt.
2. Chương trình đã phê duyệt được gửi tới
 - Đơn vị, bộ phận được phân công triển khai thực hiện và
 - Cơ quan tham mưu, giúp việc UBND tỉnh, thành phố quản lý KHCCN tại địa phương để được tiếp nhận, hỗ trợ thực hiện theo quy định.

Điều 16. Triển khai thực hiện Chương trình

1. Đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phân công: định kỳ hoặc đột xuất, theo yêu cầu, báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp được phân công chủ trì, đầu mối:

- theo dõi, định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai Chương trình tại doanh nghiệp,
- báo cáo người đứng đầu doanh nghiệp những vướng mắc cần giải quyết, những nội dung của Chương trình cần sửa đổi, bổ sung.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Chương trình

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu thực tế, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình cần được doanh nghiệp rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung kịp thời.
2. Trình tự xây dựng, phê duyệt Chương trình sửa đổi, bổ sung thực hiện theo Điều 12.
3. Chương trình sửa đổi, bổ sung đã phê duyệt được gửi tới
 - Đơn vị, bộ phận được phân công thực hiện và
 - Cơ quan tham mưu, giúp việc UBND tỉnh, thành phố quản lý KHCN trên địa bàn.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Văn bản này.
2. Tổ chức quản lý mạng lưới
 - tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ dn,
 - tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường, thử nghiệm.
3. Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng
 - nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý về đo lường,
 - phân tích thực trạng đảm bảo đo lường, dự kiến hiệu quả và các nội dung khác theo nhu cầu của doanh nghiệp.

Điều 18. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

4. Tuyên truyền, phổ biến Quyết định số [996/QĐ-TTg](#) và các văn bản hướng dẫn.

5. Tổ chức kiểm tra hướng dẫn

- việc thực hiện tại bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.
- định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, theo yêu cầu, tổng hợp, báo cáo Bộ KH-CN để báo cáo TTg Chính phủ.

Điều 19. Cơ quan tham mưu, giúp việc UBND tỉnh, thành phố quản lý KHCN

1. Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn địa phương.
2. Chỉ đạo cơ quan chuyên trách về TCĐLCL hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình.
3. Tổ chức tiếp nhận Chương trình của DN; tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho DN thực hiện Chương trình.
4. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện về UBND tỉnh để báo cáo Bộ KHCN (thông qua Tổng cục TCĐLCL) theo quy định.

Điều 20. Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về TCĐLCL tại địa phương

1. Chủ trì, phối hợp khảo sát, thống kê DN cần hỗ trợ về đo lường; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hỗ trợ DN trên địa bàn xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình.
2. Tuyên truyền, hướng dẫn DN xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình.
3. Tổ chức kiểm tra hướng dẫn triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.
4. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Cơ quan tham mưu, giúp việc UBND tỉnh, thành phố quản lý KHCCN trên địa bàn và Bộ KHCCN (thông qua Tổng cục TCĐLCL).

Điều 21. Doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình

1. Chủ động xây dựng, đề xuất với các cơ quan liên quan về các nội dung hỗ trợ, ưu đãi DN theo quy định trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình.
2. Gửi Chương trình đã phê duyệt về Cơ quan tham mưu, giúp việc UBND tỉnh, thành phố quản lý KHCCN trên địa bàn.
3. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo đánh giá về cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về TCĐLCL thuộc cơ quan tham mưu, giúp việc UBND tỉnh, thành phố quản lý KHCCN trên địa bàn.

Điều 22. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp

1. Thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ DN xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình; hỗ trợ tuân thủ các thủ tục hành chính.
2. Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ QN theo quy định và chịu trách nhiệm với DN theo thỏa thuận tại hợp đồng.
3. Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, người có thẩm quyền.
4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Điều 23. Tổ chức cung cấp dịch vụ về đo lường, thử nghiệm

1. Cung cấp dịch vụ đo lường, thử nghiệm theo yêu cầu của DN khi triển khai thực hiện Chương trình.
2. Hợp đồng cung cấp dịch vụ cho DN theo quy định và chịu trách nhiệm với DN theo thỏa thuận tại hợp đồng.
3. Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, người có thẩm quyền.
4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có)./.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Số 8, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

ĐT: 024 3836 1407 Fax: 024 3791 6480

Email: qtc@qtc.gov.vn

Web: www.qtc.gov.vn

XIN CẢM ƠN

Người trình bày: Trịnh Xuân Tùng

Mobile: 0914 989 096

Email: xuantung4987@gmail.com